

Bản án số: 261/2026/DS-ST

Ngày: 29/05/2026

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Hà
2. Ông Trương Công Thành

- Thư ký Tòa án: bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký

Ngày 29 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 396/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2026/QĐXX-ST ngày 03 tháng 04 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 326/2026/QĐHPT-DS ngày 29 tháng 04 năm 2026, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP K

Địa chỉ trụ sở: Số 40-44 Phạm Hồng T, phường R, tỉnh An Giang

Địa chỉ phòng giao dịch Ô Môn: 969C/6, đường 2, khu vực A, phường Ô, Tp Cần Thơ

Đại diện theo P luật: ông Trần Ngọc M

Đại diện theo ủy quyền: bà Chế Thị U, bà Hà Ngọc T, bà Nguyễn Phương C (có mặt)

- * Bị đơn:**
1. ông Lê Hiếu T, sinh năm 1982 (vắng mặt)
 2. bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, Tp Cần Thơ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, Tp Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 29/5/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP K trình bày:*

Ngày 22/10/2019, ông Lê Hiếu T và bà Nguyễn Thị Ngọc D có ký kết với Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch Ô Môn Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A907299/HĐTD-CC.

Theo nội D hợp đồng, Ngân hàng cho ông T và bà D vay số tiền 30.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 180 ngày; lãi suất vay 16%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền vay cho bên vay theo thỏa thuận.

Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Lê Hiếu T và bà Nguyễn Thị Ngọc D đã cầm cố Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 65H1-113.26 theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố nêu trên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cam kết, không thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng mặc dù đã được Ngân hàng nhiều lần thông báo, đôn đốc.

Tính đến ngày 18/02/2025, ông Lê Hiếu T và bà Nguyễn Thị Ngọc D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 52.996.659 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 23.166.940 đồng;
- Lãi trong hạn: 1.827.989 đồng;
- Lãi quá hạn: 28.001.730 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Hiếu T và bà Nguyễn Thị Ngọc D có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền nêu trên và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19/02/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Sau khi ông T và bà D thanh toán dứt điểm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng sẽ hoàn trả cho bên vay giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 65H1-113.26 đang được Ngân hàng quản lý theo hợp đồng đã ký.

* Bị đơn ông Lê Hiếu T, bà Nguyễn Thị Ngọc D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Lê Hiếu T và bà Nguyễn Thị Ngọc D trả số nợ tính đến ngày 29/4/2026 với tổng số tiền 60.079.663 đồng (gồm nợ gốc 23.166.940 đồng; lãi quá hạn 35.084.734 đồng; lãi trong hạn là 1.827.989 đồng).

Bị đơn vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ P luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán khoản nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A907299/HĐTD-CC ngày 22/10/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K với ông Lê Hiếu T và bà Nguyễn Thị Ngọc D trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội D và hình thức hợp đồng phù hợp quy định của P luật, có

đầy đủ chữ ký chữ viết tên của ông T, bà D nên có hiệu lực P luật và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

Theo hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện xong nghĩa vụ giải ngân số tiền vay 30.000.000 đồng cho bên vay. Do đó, ông T và bà D có nghĩa vụ hoàn trả tiền gốc và tiền lãi theo đúng thời hạn đã cam kết.

[2.2] Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà D đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, để phát sinh nợ quá hạn. Hành vi này là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tòa án xét thấy bảng kê tính nợ do Ngân hàng cung cấp phù hợp với các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 29/4/2026, bị đơn còn nợ với tổng số tiền 60.079.663 đồng (gồm nợ gốc 23.166.940 đồng; lãi quá hạn 35.084.734 đồng; lãi trong hạn là 1.827.989 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T và bà D không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hoặc có căn cứ khác để bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

[3] Về nghĩa vụ trả lãi sau khi xét xử:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Hiếu T và bà Nguyễn Thị Ngọc D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, phù hợp quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Đối với tài sản bảo đảm là:

Để bảo đảm cho khoản vay, bị đơn đã cầm cố giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 65H1-113.26. Do Ngân hàng chỉ yêu cầu buộc bị đơn thanh toán nợ và xác định sau khi bị đơn thanh toán xong nghĩa vụ thì Ngân hàng sẽ hoàn trả giấy tờ cầm cố nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét xử lý tài sản bảo đảm trong vụ án này.

[5] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Hiếu T và bà Nguyễn Thị Ngọc D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 186, Điều 207, Điều 227, Điều 235, Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

- Buộc ông Lê Hiếu T và bà Nguyễn Thị Ngọc D có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền còn nợ tính đến ngày 29/4/2026 với tổng số tiền **60.079.663** đồng (gồm nợ gốc 23.166.940 đồng; lãi quá hạn 35.084.734 đồng; lãi trong hạn là 1.827.989 đồng).

- Kể từ ngày 30/4/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, ông Lê Hiếu T và bà Nguyễn Thị Ngọc D còn phải tiếp tục liên đới thanh toán khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A907299/HĐTD-CC ngày 22/10/2019.

2. Sau khi ông Lê Hiếu T và bà Nguyễn Thị Ngọc D thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP K có trách nhiệm hoàn trả cho bên vay Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 65H1-113.26 cấp ngày 14/01/2014.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Hiếu T và bà Nguyễn Thị Ngọc D phải liên đới chịu số tiền 3.003.983 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.324.916 đồng theo biên lai thu số 0008926 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của P luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TPCT;
- VKSND KV2-CT;
- THADS TPCT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thanh Thái